

Số: 04 /CT-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

CHỈ THỊ

Về việc giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, đột phá để quyết tâm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 của Thành phố đạt 8% trở lên

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 20/01/2025 của Thành ủy về việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại các buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động 03/CTr-UBND ngày 13/02/2025 giao các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện với **29 chỉ tiêu** kinh tế - xã hội và **50 nhiệm vụ** để triển khai thực hiện.

Thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 14/01/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/02/2025 của UBND Thành phố với 03 kịch bản tăng trưởng, **25 chỉ tiêu** kinh tế - xã hội, **97 nhiệm vụ**, giải pháp chủ yếu và danh mục **95 nhiệm vụ**; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND Thành phố về bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên.

Với quyết tâm cao nhất triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên, Chủ tịch UBND Thành phố chỉ thị các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã:

1. Tập trung quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng GRDP của Thành phố đạt 8% trở lên trong năm 2025, tạo đà cho tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030; Kịp thời rà soát các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách cho quá trình phát triển, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Đẩy mạnh và phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt ít nhất 95% kế hoạch giao, theo tinh thần lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút đầu tư xã hội. Quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thúc đẩy tiến độ thi công các dự án, công trình trọng điểm; Xây dựng kế hoạch giải ngân đối với từng dự án, yêu cầu chủ đầu tư báo cáo và tuân thủ tiến độ giải ngân của từng dự án theo từng tháng, quý; Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm từng dự án, kiểm soát chặt quy mô, tiến độ, hiệu quả đầu tư; Rà soát, kịp thời điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án giải ngân chậm để bổ sung cho các dự án khác có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ theo quy định, đặc biệt là các dự án quan trọng, cấp bách, trọng điểm các dự án hạ tầng kết nối vùng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù, đột phá, cơ chế “luồng xanh”, “làn xanh” nhằm đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để, giảm thiểu các bước trung gian. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 về việc phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục hành chính nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố.

4. Chủ động và đẩy nhanh tiến độ tham mưu UBND Thành phố triển khai thi hành Luật Thủ đô, Nghị quyết của Quốc hội về các chính sách mới, đột phá về đầu tư, tài chính, đấu thầu, thử nghiệm có kiểm soát; khuyến khích và phát huy hiệu quả các quỹ khoa học công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; áp dụng mô hình “đầu tư công - quản lý tư”, “đầu tư tư - sử dụng công”, “lãnh đạo công - quản trị tư”.

5. Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã nêu cao tinh thần đoàn kết, tinh thần đổi mới, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ dám làm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng, biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội bứt phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Hoàn thành và phấn đấu vượt các chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu/mục tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách, gồm: **68 chỉ tiêu**/nhóm chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội năm 2025 tại Phụ lục 01; **97 nhiệm vụ** chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tại Phụ lục 02; **14 nhóm nhiệm vụ**, giải pháp cho chỉ tiêu tăng trưởng 8% trở lên tại Phụ lục 03; báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) định kỳ theo quy định.

6. Phân công các Phó Chủ tịch UBND Thành phố theo lĩnh vực trực tiếp chỉ đạo các Sở, ban ngành, UBND quận, huyện, thị xã tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị này; kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền quy định.

7. Giao Văn phòng UBND Thành phố theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị này, báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các sở, ban ngành, hội, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan báo chí, truyền thông TP;
- VPUB: CVP, các PCVP,
- các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KT_{Phường}.

(18441)

CHỦ TỊCH



Trần Sỹ Thanh

Phụ lục 01: Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội năm 2025
(Kèm theo Chỉ thị số /CT-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	Quý I	Quý II	6T	Quý III	9T	Quý IV	Chủ trì tham mưu
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Tăng trưởng GRDP	%	8,00	7,21	7,93	7,59	8,18	7,79	8,53	Sở Tài chính
1.1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,10	2,45	1,57	1,98	4,37	2,65	4,35	Sở Nông nghiệp và MT
1.2	Công nghiệp và Xây dựng	%	7,72	6,22	7,62	7,01	7,98	7,38	8,42	
-	Công nghiệp	%	7,02	5,77	6,98	6,43	7,47	6,82	7,47	Sở Công Thương
+	Khai khoáng	%	-0,20	-10,76	-0,70	-5,74	5,98	-1,62	2,45	Sở Công Thương
+	Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	6,69	5,53	6,75	6,18	7,04	6,51	7,10	Sở Công Thương
+	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt...	%	9,28	8,87	9,12	9,02	9,43	9,16	9,61	Sở Công Thương
-	Xây dựng	%	8,85	7,16	8,64	8,05	8,85	8,36	9,67	Sở Xây dựng
1.3	Dịch vụ	%	8,58	8,05	8,62	8,34	8,65	8,45	8,93	
-	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	%	8,79	8,13	7,85	7,99	9,25	8,42	9,79	Sở Công Thương
-	Vận tải kho bãi	%	7,86	7,18	7,28	7,23	8,11	7,51	8,90	Sở Xây dựng
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	9,07	12,05	7,60	9,78	7,83	9,13	8,93	Sở Du lịch
-	Thông tin và truyền thông	%	7,67	6,77	7,14	6,95	8,11	7,35	8,54	Sở Khoa học và CN
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	7,94	7,56	7,97	7,77	8,00	7,86	8,13	NHNN chi nhánh KVI
-	Hoạt động kinh doanh bất động sản	%	6,78	4,61	6,82	5,71	6,99	6,14	8,40	Sở Xây dựng
-	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	%	8,17	7,70	8,20	7,97	8,21	8,05	8,46	Sở Khoa học và CN
-	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	%	18,20	20,57	24,34	22,59	15,00	20,17	11,98	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung
-	Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, quản lý nhà nước, ANQP; bảo đảm XH bắt buộc	%	10,00	8,10	8,98	8,54	12,32	9,85	10,35	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung
-	Giáo dục và đào tạo	%	8,26	7,48	7,88	7,69	8,38	7,89	9,85	Sở Giáo dục và đào tạo
-	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	%	6,90	5,87	6,79	6,41	7,51	6,73	7,64	Sở Y tế
-	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	%	10,54	8,85	9,97	9,46	11,25	10,08	11,63	Sở Văn hóa và TT
-	Hoạt động dịch vụ khác	%	3,54	2,57	3,23	2,90	3,87	3,23	4,30	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung
-	Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ GD, sản xuất SP vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ GD	%	7,40	7,38	6,75	7,05	7,23	7,11	8,19	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	Quý I	Quý II	6T	Quý III	9T	Quý IV	Chủ trì tham mưu
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	5,66	4,31	5,42	4,88	6,15	5,32	6,72	Cục Thống kê HN
2	GRDP/ người	Tr.đồng	175,0							Sở Tài chính
3	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giá h.h.)	Tỷ đồng	622,7	98,5	137,5	236	164	400	222,7	Sở Tài chính
-	<i>Tăng trưởng</i>	%	<i>13,5</i>	<i>13,5</i>	<i>13,5</i>	<i>13,5</i>	<i>13,5</i>	<i>13,5</i>	<i>13,5</i>	
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá	Triệu USD	20.470	4.420	4.920	9.340	5.580	14.920	5.550	Sở Công Thương
-	<i>Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tăng</i>	%	<i>7,0</i>	<i>4,9</i>	<i>6,4</i>	<i>5,7</i>	<i>8,3</i>	<i>6,6</i>	<i>8,1</i>	
5	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	%	≤ 5	≤ 5	≤ 5	≤ 5	≤ 5	≤ 5	≤ 5	Sở Công Thương
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI									
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,15							Sở Y tế
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0,10							Sở Y tế
8	Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt CQG về y tế	%	100							Sở Y tế
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95,5	95,27	95,5	95,5	95,52	95,52	95,54	BHXH khu vực I
10	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực LLLĐ trong độ tuổi lao động	%	47,50	46,4	47,5	47,5	47,54	47,54	47,55	BHXH khu vực I
11	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực LLLĐ trong độ tuổi lao động	%	3,50	2,94	3,5	3,5	3,55	3,55	3,57	BHXH khu vực I
12	Tỷ lệ đối tượng tham gia BH thất nghiệp trên LLLĐ trong độ tuổi lao động	%	45	44,94	45	45	45,04	45,04	45,05	BHXH khu vực I
13	Giảm số hộ nghèo so với đầu năm	Hộ	Duy trì không có hộ nghèo							Sở Y tế
14	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 3							Sở Nội vụ
15	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	75							Sở Giáo dục và Đào tạo
-	<i>Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	<i>55</i>							Sở Giáo dục và Đào tạo
16	Trường công lập đạt chuẩn quốc gia									Sở Giáo dục và Đào tạo
-	<i>Số trường CL đạt CQG công nhận mới (lần đầu)</i>	Trường	<i>117</i>	<i>0</i>	<i>4</i>	<i>12</i>	<i>37</i>	<i>37</i>	<i>64</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo
-	<i>Số trường CL đạt CQG được công nhận lại</i>	Trường	<i>426</i>	<i>0</i>	<i>17</i>	<i>72</i>	<i>213</i>	<i>213</i>	<i>124</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo
17	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	≥ 88,0							Sở Văn hóa và Thể thao
18	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	≥ 65,0							Sở Văn hóa và Thể thao
19	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	≥ 75,0							Sở Văn hóa và Thể thao

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	Quý I	Quý II	6T	Quý III	9T	Quý IV	Chủ trì tham mưu
C	NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG									
20	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch									Sở Xây dựng
-	Khu vực đô thị	%	100	100	100	100	100	100	100	Sở Xây dựng
-	Khu vực nông thôn	%	100	95	96,56	96,56	98	98	100	Sở Xây dựng
21	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày									Sở Xây dựng
-	Khu vực đô thị	%	100							Sở Xây dựng
-	Khu vực nông thôn	%	95-100							Sở Xây dựng
22	Xử lý ô nhiễm môi trường									Sở Xây dựng
22.1	Tỷ lệ CCN có trạm XLNT đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng									Sở Công Thương
-	Với CCN xây dựng mới	%	100							Sở Công Thương
-	Với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%	100							Sở Công Thương
22.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100							Sở Nông nghiệp và MT
22.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	100							Sở Nông nghiệp và MT
22.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	50-55	40,8	41,5	41,5	44,5	44,5	50	Sở Xây dựng
23	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	20	19,5	19,5	19,5	20	20	20	Sở Xây dựng
24	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM									Sở Nông nghiệp và MT
-	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	xã	35							Sở Nông nghiệp và MT
-	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	xã	29							Sở Nông nghiệp và MT
25	Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm									Sở Xây dựng
-	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành	căn	4.670	0	1.340	1.340	985	2.325	2.345	Sở Xây dựng
-	Tổng số diện tích nhà ở xã hội hoàn thành	1.000 m ²	264	0	81,9	81,9	46,4	128,3	135,7	Sở Xây dựng
C	NHÓM CHỈ TIÊU BỔ SUNG									
26	Vốn đầu tư FDI	Triệu USD	3.000	1.000	700	1.700	600	2.300	700	Sở Tài chính
-	Vốn đầu tư FDI tăng	%								Sở Tài chính
27	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	1.000 DN	30,00	7,02	8,89	15,91	7,16	23,07	6,45	Sở Tài chính
-	Số DN đăng ký thành lập mới tăng	%	2	2	2	2	2	2	2	Sở Tài chính
28	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	1.000 tỷ đ.	973,0	222,0	234,0	456,0	250,0	705,5	267,5	Sở Công Thương

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	Quý I	Quý II	6T	Quý III	9T	Quý IV	Chủ trì tham mưu
-	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng	%	14	11,19	13,76	12,49	15,57	13,48	15,48	Sở Công Thương
29	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	1.000 tỷ đ.	618	143	148,5	291,5	157	448,5	169,5	Sở Công Thương
-	Tốc độ tăng doanh thu bán lẻ hàng hóa	%	15	10,86	14,8	12,84	16,66	14,15	15,58	Sở Công Thương
30	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	6,7							Sở Công Thương
31	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	15							Sở Công Thương
32	Số sản phẩm CNCL được công nhận	SP	30-35							Sở Công Thương
33	Số CCN khởi công xây dựng hạ tầng	CCN	18							Sở Công Thương
34	Số CCN hoàn thành hạ tầng, thu hút đầu tư	CCN	25							Sở Công Thương
35	Số CCN được thành lập, mở rộng	CCN	15-20							Sở Công Thương
36	Số khu CN được khởi công xây dựng hạ tầng	KCN	1							Sở Công Thương
37	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	1.000 tỷ đ.	135	28,5	31,5	60	37	96,5	38	Sở Du lịch
38	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng	%	15	12,83	15,84	14,39	16,44	14,57	14,97	Sở Du lịch
39	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	1.000 tỷ đ.	38	8,5	9	17,5	10	27,5	10	Sở Du lịch
-	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tăng	%	35	37,92	28,33	32,82	32,7	32,77	41,32	Sở Du lịch
40	Số lượt khách du lịch nội địa	Triệu lượt	23,5	5,45	6,45	11,9	6,25	18,15	5,35	Sở Du lịch
41	Số lượt khách du lịch quốc tế	Triệu lượt	7,5	1,85	1,7	3,55	1,75	5,3	2,2	Sở Du lịch
42	Tổng thu từ khách du lịch	1.000 tỷ đ.	130	29,93	33	62,93	32	94,93	35,07	Sở Du lịch
43	Tổng thu từ khách du lịch tăng	%	17,5	11,3	20,1	15,8	18	16,5	20,2	Sở Du lịch
44	Công suất sử dụng phòng của cơ sở lưu trú	%	65	61,6	65	63,3	65	63,9	68,5	Sở Du lịch
45	Số tuyến du lịch mới đưa vào khai thác	Tuyến	3	-	2	-	-	-	1	Sở Du lịch
46	Khu du lịch mới đưa vào khai thác	Khu DL	2	-	-	-	-	-	2	Sở Du lịch
47	Điểm du lịch mới cấp TP đưa vào khai thác	Điểm DL	5	1	1	2	1	3	2	Sở Du lịch
48	Khu vực phố đi bộ đưa vào khai thác	Tuyến phố	2	-	-	-	1	1	1	Sở Du lịch
49	Doanh thu VT, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	1.000 tỷ đ.	264,0	61,7	64,5	126,2	65,3	191,5	72,5	Sở Xây dựng
-	Doanh thu vận tải, kho bãi và DV hỗ trợ VT tăng	%	18,0	18,0	18,0	18,0	18,0	18,0	18,0	Sở Xây dựng
50	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	20							Sở Xây dựng
51	Số hành khách vận tải bằng xe buýt công cộng	Triệu lượt	424	105	103	208	106	314	110	Sở Xây dựng
52	Số hành khách vận tải trên tuyến đường sắt đô thị	Triệu lượt	17	4	4	8	4	12	5	Sở Xây dựng
53	Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	1.000 ha	1							Sở Nông nghiệp và MT
54	Diện tích nuôi trồng thủy sản	1.000 ha	25							Sở Nông nghiệp và MT

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	Quý I	Quý II	6T	Quý III	9T	Quý IV	Chủ trì tham mưu
55	Tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp ứng dụng CNC trên tổng sản phẩm nông nghiệp	%	70							Sở Nông nghiệp và MT
56	Số hoạt động nghệ thuật quần chúng	HD	5	1	2	3	1	4	1	Sở Văn hóa và TT
57	Số hoạt động lễ hội	HD	1.504	850	400	1.250	150	1.400	104	Sở Văn hóa và TT
58	Số hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp	HD	7	0	2	2	2	4	3	Sở Văn hóa và TT
59	Số buổi biểu diễn chuyên nghiệp	Buổi	3.000	850	650	1.500	750	2.250	750	Sở Văn hóa và TT
60	Doanh thu của các đơn vị nghệ thuật TP quản lý	Tỷ đồng	57	18	14	32	15	47	10	Sở Văn hóa và TT
61	Số giải thể thao được tổ chức tại Hà Nội	Giải	851	103	124	227	354	581	270	Sở Văn hóa và TT
-	Cấp Thành phố	Giải	66	8	16	24	29	53	13	Sở Văn hóa và TT
-	Cấp huyện	Giải	785	95	108	203	325	528	257	Sở Văn hóa và TT
62	Giới thiệu việc làm	1.000 người	169	40	41	81	43	124	45	Sở Nội vụ
63	Tỷ lệ DS được quản lý bằng HS sức khỏe điện tử	%	100							Sở Y tế
64	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	30							Sở Khoa học và CN
65	Tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo	%	50							Sở Khoa học và CN
66	Huy động vốn của các TCTD (số dư)	1.000 tỷ đ.	65.562	6.092	6.210	6.210	6.386	6.386	6.562	NHNN chi nhánh KVI
67	Dư nợ cho vay của các TCTD	1.000 tỷ đ.	5.383	4.610	4.888	4.888	5.091	5.091	5.382	NHNN chi nhánh KVI
68	Tỷ lệ nợ xấu	%	< 1,8	< 1,8	< 1,8	< 1,8	< 1,8	< 1,8	< 1,8	NHNN chi nhánh KVI

Phụ lục 02: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển KTXH năm 2025
(Kèm theo Chỉ thị số /CT-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
I	Tập trung phát triển kinh tế, phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và đảm bảo các cân đối lớn của kinh tế Thủ đô		
1	Thúc đẩy chuyển đổi xanh và triển khai hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực như năng lượng, giao thông, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp,...	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể để hỗ trợ, khuyến khích nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực mới, công nghệ cao như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật,...	Sở Khoa học và công nghệ, Sở Tài chính	Sở Tài chính
3	Nâng cao hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc, tập trung các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.	Sở Tài chính	Sở Tài chính
4	Thúc đẩy thị trường bất động sản, đẩy nhanh giao đất cho các dự án ngoài ngân sách để gia tăng nguồn thu.	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Xây dựng
5	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu thu, chi ngân sách nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, mở rộng, bao quát nguồn thu bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; tăng tỷ trọng các khoản thu mang tính bền vững như thuế, phí và các khoản thu từ hoạt động kinh tế.	Sở Tài chính; Chi cục Thuế khu vực I; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính
6	Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; ưu tiên các khoản chi cho phát triển hạ tầng, an sinh xã hội, giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường.	Sở Tài chính; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính
7	Đảm bảo cân đối cung - cầu, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát thị trường, nhất là đối với các mặt hàng xăng dầu, thực phẩm và các dịch vụ công cộng; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì sản xuất, ổn định giá cả. Phấn đấu kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng dưới 4,5%.	Sở Công Thương	Sở Công Thương
8	Đảm bảo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	Các Sở, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Đảm bảo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa	Các Sở, ngành	Sở Tài chính

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
10	Thực hiện hiệu quả, kịp thời chính sách của Trung ương về lãi suất, tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và các lĩnh vực ưu tiên; các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó ưu tiên lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng tái tạo, sản xuất sạch, nông nghiệp công nghệ cao,... nhằm hoàn thành ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng kinh tế.	Ngân hàng Nhà nước khu vực I; Các hiệp hội doanh nghiệp	Ngân hàng Nhà nước khu vực I
II	Cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ		
11	Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trọng tâm là thúc đẩy các ngành có giá trị gia tăng cao như công nghệ thông tin, sản xuất thông minh, công nghiệp công nghệ cao; các dịch vụ trình độ, chất lượng cao...	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương
12	Mở rộng mô hình kinh tế đêm;	UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính
13	Kêu gọi đầu tư phát triển các loại hình thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại như mô hình Outlet, hệ thống máy bán hàng tự động, hệ thống dịch vụ logistics.	Sở Công Thương; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Công Thương
14	Xã hội hóa, thu hút đầu tư, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo chợ, trung tâm thương mại, siêu thị; phấn đấu phát triển thêm 01 trung tâm thương mại, 06 siêu thị, 15 chợ trên địa bàn	Sở Công Thương; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Công Thương
15	Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước khu vực I	Ngân hàng Nhà nước khu vực I
16	Phát triển các dịch vụ thương mại điện tử, đẩy mạnh lưu thông các sản phẩm hàng hoá, nhất là sản phẩm OCOP. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội tăng 9-10%.	Sở Công Thương	Sở Công Thương
17	Tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác, cơ hội hợp tác xuất khẩu. Thực hiện hiệu quả Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”, phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tăng từ 5% trở lên.	Sở Công Thương	Sở Công Thương
18	Truyền thông, quảng bá hình ảnh các điểm, sản phẩm du lịch mới của Thủ đô trên các kênh truyền thông trong nước và quốc tế, các nền tảng mạng xã hội. Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, các tuyến du lịch văn hóa - làng nghề, tuyến phố du lịch...	Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Du lịch

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
19	Hợp tác với các tỉnh thành phố phát triển tuyến, sản phẩm du lịch liên kết. Đẩy mạnh xúc tiến du lịch tại các thị trường trong nước, tổ chức các chương trình giới thiệu du lịch Hà Nội (Roadshow) tại một số thị trường trọng điểm như: Ấn Độ, EU,... theo hướng chuyên nghiệp, trọng tâm, trọng điểm nhằm tạo hình ảnh điểm đến Hà Nội có chất lượng cao. Phấn đấu thu hút 7 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 23 triệu lượt khách du lịch nội địa.	Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Du lịch
20	Cơ cấu lại ngành công nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi xanh, sản xuất thông minh; các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; các ngành điện tử, tin học, cơ khí, chế tạo...; xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ.	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp TP Hà Nội	Sở Công Thương
21	Hoàn thành các mục tiêu Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn đến năm 2025. Phấn đấu thu hút sự tham gia của 20-25 doanh nghiệp với khoảng 30-35 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực, trong đó có 10-15 sản phẩm được công nhận lần đầu.	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp TP Hà Nội	Sở Công Thương
22	Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp đang hoạt động và chuyển đổi số cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp	Sở Công Thương, UBND UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Công Thương
23	Hoàn thành Bộ tiêu chí đánh giá, hướng dẫn xây dựng, phát triển mô hình Trung tâm thiết kế sáng tạo, đến cuối năm 2025 mỗi huyện, thị xã phát triển được ít nhất 01 Trung tâm thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch.	Sở Công Thương; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Công Thương
24	Tổ chức triển khai có hiệu quả Quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển hệ thống điện Thành phố theo Quy hoạch. Thực hiện các giải pháp an toàn điện, quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện, thúc đẩy phát triển năng lượng mới và tái tạo. Khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện dự án điện rác, điện sinh khối; các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các dự án điện mặt trời mái nhà.	Sở Công Thương; Tổng công ty Điện lực Hà Nội	Sở Công Thương

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
25	Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; sản xuất theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị; bền vững và an toàn về sinh thực phẩm gắn với nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, hiện đại hóa nông thôn và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Giảm diện tích trồng lúa, chuyển đổi diện tích lúa tại các vùng khó khăn về tưới tiêu sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn; đồng thời tăng diện tích lúa chất lượng cao từ 75% trở lên. Mở rộng diện tích trồng rau, hoa, cây cảnh, cây ăn quả; tăng các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy trình GAP, VietGAP, rau hữu cơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
26	Chuyển đổi cơ cấu nội ngành chăn nuôi, tăng tỷ trọng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản; khuyến khích nuôi công nghiệp trên cả diện rộng và quy mô nhỏ, áp dụng nuôi thâm canh, công nghệ cao, thực hành nuôi tốt (GAP). Phân đầu diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận GAP tăng 15%.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
27	Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có theo hướng kinh doanh rừng bền vững, tăng giá trị kinh tế đất trồng rừng. Hoàn thành mục tiêu tỷ lệ cây xanh 8-10m ² /người và tỷ lệ độ che phủ rừng 5,6-6,2%.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
28	Phát triển các mô hình khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ theo chuỗi giá trị, phân đầu tỷ lệ thực phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất, kinh doanh theo chuỗi chiếm 70% tổng sản lượng tiêu thụ. Tiếp tục quan tâm đào tạo, cấy nghề, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn; phát triển thêm các sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP, phân đầu có thêm 400 sản phẩm OCOP	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
29	Thực hiện hiệu quả “Liên kết 4 nhà”, tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng... Phân đầu công nhận thêm 35 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
30	Thúc đẩy phát triển kinh tế số, thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ... Phân đầu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 30%.	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Khoa học và Công nghệ
31	Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho phát triển các mô hình kinh tế mới như: kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế sáng tạo, trí tuệ nhân tạo,... gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Sở, ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
III	Đổi mới quản trị chính quyền địa phương gắn với chuyển đổi số; xây dựng bộ máy tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức		
32	Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Thủ đô (2024); nghiên cứu xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để cụ thể hóa Luật Thủ đô, nhất là việc phân cấp, ủy quyền và cơ chế vận hành, triển khai nhiệm vụ và chủ động kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của các cơ chế, chính sách mới ban hành theo Luật Thủ đô.	Sở Tư pháp; các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Tư pháp
33	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội Hà Nội; Viện Quy hoạch Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Quy hoạch Kiến trúc; các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội Hà Nội; Viện Quy hoạch Xây dựng
34	Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Đẩy mạnh triển khai 19 mô hình và triển khai hiệu quả 9 mô hình mới Thành phố đã cam kết với Tổ Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn... Tiếp tục triển khai thực hiện “3 trụ cột (kinh tế số, xã hội số, chính phủ số), 1 nền tảng (văn hóa số)”, đảm bảo an ninh, an toàn trên môi trường mạng, xây dựng văn hóa số trên không gian mạng.	Sở Tài chính; các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện thị xã	Sở Khoa học và Công nghệ
35	Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả"; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao chất lượng và phát huy tính sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.	Sở Nội vụ; các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện thị xã	Sở Nội vụ
36	Tăng cường phân cấp, ủy quyền trong từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, đầy đủ nhằm tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án (trong ngân sách và ngoài ngân sách), chú trọng đến các công trình lớn, trọng điểm, có tính lan tỏa cao.	Sở Tài chính, các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện thị xã	Sở Tài chính
37	Rà soát, tổng hợp và tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy trình, thủ tục hành chính, đề xuất phương án thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các nhóm có thủ tục hồ sơ hành chính nhiều giao dịch như: tư pháp; đất đai; xây dựng; lao động - thương binh và xã hội; bảo hiểm; thuế...	Sở Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Chi cục Thuế khu vực I	Sở Nội vụ
IV	Nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAPI, PARIndex và SIPAS		

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
38	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng.	Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính
39	Triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn Thành phố (DDCI).	Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội Hà Nội	Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội Hà Nội
40	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và giải phóng mặt bằng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ trên địa bàn.	Sở Tài chính; Sở Quy hoạch Kiến trúc; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính
41	Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố.	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Văn phòng UBND TP
42	Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến; Tổ chức vận hành thông suốt Hệ thống quản lý chỉ tiêu kinh tế xã hội và Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.	Sở Tài chính	Sở Tài chính
V	Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế; thúc đẩy hạ tầng và công nghệ số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng thành phố thông minh		
43	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô theo Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy. Tăng cường công tác bảo tồn và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống, các giá trị văn hóa, di sản gắn với du lịch.	Sở Văn hóa Thể thao; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Văn hóa Thể thao
44	Đánh giá việc triển khai thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công nhân viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.	Sở Văn hóa Thể thao; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Văn hóa Thể thao
45	Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong đó có đội ngũ quản lý, trí thức, chuyên gia, các nhà khoa học hàng đầu, văn nghệ sĩ, nghệ nhân... trong nước và quốc tế tham gia các hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa để phát triển Thủ đô.	Sở Nội vụ; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nội vụ
46	Tiếp tục đẩy mạnh số hóa các điểm đến di tích, di sản văn hóa; phong trào thể thao quần chúng và đầu tư cơ sở vật chất, phát triển thể thao thành tích cao.	Sở Văn hóa Thể thao; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Văn hóa Thể thao
47	Đầu tư xây dựng các công trình văn hóa mang tính biểu tượng của thời đại, xứng tầm với Kỳ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đẩy nhanh việc triển khai các dự án bảo tồn, chỉnh trang, phát huy giá trị 2 khu di tích Hoàng Thành – Thăng Long và thành Cổ Loa.	Sở Văn hóa Thể thao; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Văn hóa Thể thao

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
48	Xây dựng và triển khai các sản phẩm văn hóa tiêu biểu, mang thương hiệu của Thủ đô; tiếp tục nâng cấp và phát triển các sản phẩm, hoạt động dịch vụ văn hóa, nghệ thuật tại các di tích như: Tinh hoa Đạo học tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Đêm thiêng liêng tại Nhà tù Hỏa Lò,...	Sở Văn hóa Thể thao; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Văn hóa Thể thao
49	Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm năm chấn quan trọng của Đất nước và Thủ đô, trọng tâm là: 95 năm Ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 50 năm Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9,...	Sở Văn hóa Thể thao; các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Văn hóa Thể thao
50	Rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp và hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên của Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo, thực hiện chương trình giáo dục toàn diện với việc xây dựng mạng lưới hỗ trợ phát triển giáo dục giữa cộng đồng với nhà trường.	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Giáo dục và Đào tạo
51	Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng; Đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng giáo viên theo hướng linh hoạt để các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được bố trí đủ định mức giáo viên theo quy định;	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Giáo dục và Đào tạo
52	Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia; thực hiện công nhận mới 117 trường và công nhận lại 426 trường nhằm hoàn thành chỉ tiêu 80-85% trường công lập đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Giáo dục và Đào tạo
53	Sớm có giải pháp khắc phục tình trạng quá tải học sinh tại một số địa bàn, khu vực; giảm tình trạng chênh lệch chất lượng giáo dục giữa khu vực nội thành và ngoại thành	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Giáo dục và Đào tạo
54	Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động.	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Giáo dục và Đào tạo
55	Duy trì tốt hệ thống giám sát, phát hiện bệnh truyền nhiễm. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giảm tình trạng quá tải bệnh viện. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Thực hiện mục tiêu khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người dân Thành phố.	Sở Y tế; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Y tế
56	Nâng cao chất lượng công tác dân số; trong đó, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; bảo đảm mức sinh thay thế, đưa tỷ lệ giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên. Thực hiện giảm 0,15% tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm 2024.	Sở Y tế; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Y tế

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
57	Phát triển các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm các tật, bệnh bẩm sinh, hỗ trợ sinh sản. Phát triển chuyên ngành lão khoa tại các cơ sở y tế; khuyến khích phát triển các cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc người già, người cao tuổi và triển khai các giải pháp nâng cao thể lực, tầm vóc thanh niên Hà Nội.	Sở Y tế	Sở Y tế
58	Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế cho các trạm Y tế xã/phường/thị trấn nhằm đạt mục tiêu đến hết năm 2025 100% xã/phường/thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. Rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết tại các cơ sở y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh tiếp cận các dịch vụ y tế.	Sở Y tế; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Y tế
59	Đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp thu hút, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực tuyến y tế cơ sở. Tiếp tục quan tâm công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; duy trì hoạt động tuyên truyền, kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể tại các trường học.	Sở Y tế	Sở Y tế
60	Thúc đẩy hạ tầng và công nghệ số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng thành phố thông minh.	Các Sở, ban ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Sở Khoa học và Công nghệ
61	Tập trung nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, du lịch, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chú trọng phát triển công nghệ lõi, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, công nghệ chuỗi khối, Internet vạn vật;...	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ
62	Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ; thành lập và đưa vào vận hành “Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
63	Hỗ trợ một số doanh nghiệp triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo có hiệu quả để định hướng, dẫn dắt hoạt động đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp; Phần đầu năm 2025, tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đạt trên 50%.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
64	Tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phần đầu mở mới 70 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đẩy nhanh phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phần đầu có 200 đơn vị được chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
VI	Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân		
65	Đảm bảo tốt an sinh xã hội, chăm lo, thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phấn đấu hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo.	Sở Nội vụ; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nội vụ
66	Phát triển thị trường lao động, hiện đại hóa nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sàn giao dịch việc làm. Năm 2025, phấn đấu giải quyết việc làm cho 167.000 lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%.	Sở Nội vụ; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nội vụ
67	Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, của người sử dụng lao động; Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55%.	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Giáo dục và Đào tạo
68	Tiếp tục mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,5% dân số và 51% số người tham gia bảo hiểm xã hội trong độ tuổi lao động.	Bảo hiểm xã hội Hà Nội; Sở Nội vụ	Bảo hiểm xã hội Hà Nội
VII	Quản lý chặt chẽ và phát triển hạ tầng đô thị; triển khai thực hiện các quy hoạch được duyệt		
69	Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội: phấn đấu thông xe Dự án thành phần 2.1 trong quý IV/2025 và khởi công dự án thành phần 3; cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai; dự án đường Vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục (giai đoạn 1); hầm chui Nút giao đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng; tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ và đường Vành đai 3 và các dự án đường sắt đô thị.	Sở Xây dựng; Ban Quản lý các dự án Công trình giao thông; Ban Quản lý đường sắt đô thị; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Xây dựng
70	Nâng cao chất lượng, mở rộng mạng lưới các tuyến xe buýt, từng bước đưa các phương tiện vận tải hành khách công cộng sử dụng năng lượng sạch; Phấn đấu nâng tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 20% và xử lý 7-10 điểm thường xuyên ùn, tắc giao thông.	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
71	Hoàn thiện Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Hà Nội; Chương trình phát triển đô thị; Đề án phân loại đô thị; Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh, Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố; Lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị xây dựng trước năm 1954...	Sở Quy hoạch Kiến trúc; Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Quy hoạch Kiến trúc

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
72	Thực hiện cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị phải gắn với bảo tồn, phát huy giá trị và khai thác hiệu quả, bền vững các công trình, không gian văn hoá lịch sử đô thị và xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, phát triển; bảo tồn, phục hồi không gian kiến trúc cảnh quan đô thị một số khu vực, tuyến phố có đặc trưng văn hoá.	Sở Xây dựng; Sở Quy hoạch Kiến trúc; UBND các quận	Sở Xây dựng
73	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030. Phần đầu năm 2025, hoàn thành 4.670 căn nhà ở xã hội với tổng diện tích là 264.000 m ² và các các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đến năm 2025.	Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Xây dựng
74	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ: thực hiện khởi công xây dựng, cải tạo lại 1-2 khu chung cư cũ; hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước cho 108 xã còn lại (tại 11 huyện) và hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch	Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Xây dựng
75	Đảm bảo duy trì và vận hành ổn định hệ thống thoát nước và các nhà máy/trạm xử lý nước thải hiện có; hoàn thành và đưa vào vận hành nhà máy xử lý nước thải Yên Xá; Hoàn thành chỉ tiêu “Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý” đạt 50-55%. Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô.	Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Xây dựng
76	Quản lý chặt chẽ hoạt động sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, không để tình trạng chiếm dụng hè phố, lòng đường, lề đường bộ và hành lang đường sắt để kinh doanh, buôn bán và sử dụng vào mục đích khác gây cản trở giao thông;	Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Xây dựng
77	Cải tạo, nâng cấp công viên, vườn hoa theo quy hoạch; duy trì tỷ lệ chiếu sáng đô thị; hạ ngầm dây điện, cáp viễn thông theo kế hoạch. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp công viên, vườn hoa và hồ nước; trong đó, hoàn thành kế hoạch trồng mới 500.000 cây xanh đô thị giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ xây dựng công viên hồ Phùng Khoang, hoàn thành vào đầu năm 2025.	Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Xây dựng
VIII	Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu		
78	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng nguồn vốn đầu tư (từ nguồn thu về đất) cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; xây dựng cơ chế tăng cường, đa dạng hóa các nguồn vốn để tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất; Khai thác hiệu quả quỹ đất các dự án hạ tầng kỹ thuật và hai bên tuyến đường vành đai 4 – Vùng Thủ đô.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
79	Lập quy hoạch bảo vệ môi trường Thủ đô đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050; Rà soát, hoàn chỉnh nội dung điều chỉnh Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
80	Hoàn thành xây dựng các Đề án: Phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn Thành phố; bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy giai đoạn 2021-2025; Phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
81	Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm, xử lý ô nhiễm nguồn nước hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải và Đề án bảo vệ môi trường 18 làng nghề trên địa bàn Thành phố. Nghiên cứu xây dựng và ban hành các quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xây dựng “vùng phát thải thấp”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
82	Vận hành ổn định hệ thống quan trắc môi trường tự động; ứng dụng công nghệ hiện đại tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát và dự báo, xây dựng kịch bản phòng, chống, xử lý ô nhiễm môi trường. Ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng cường năng lực quản lý để kiểm soát và dự báo, xây dựng kịch bản phòng, chống, xử lý ô nhiễm môi trường, an ninh nguồn nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
83	Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, hạn chế bụi từ các công trình xây dựng, chấm dứt tình trạng đốt chất thải không đúng nơi quy định; phòng, chống rác thải nhựa.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
84	Củng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường
IX	Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí		
85	Thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 90%. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Chương trình số 10-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025”.	Thanh tra Thành phố; các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thanh tra Thành phố
86	Triển khai hiệu quả các hoạt động của “Ban chỉ đạo phòng chống lãng phí của Thành phố”; tiếp tục triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước.	Thanh tra Thành phố; các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thanh tra Thành phố

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
87	<p>Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành, thực thi pháp luật và triển khai đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, truyền thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, huy động sự tham gia tích cực của nhân dân để tiếp nhận phản ánh, xử lý các kiến nghị, tăng tương tác giữa Chính quyền với người dân, nâng cao hài lòng cho người dân Thủ đô, góp phần phát triển tăng tốc, bứt phá trong năm 2025.</p>	<p>Thanh tra Thành phố; các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện, thị xã</p>	<p>Thanh tra Thành phố</p>
X	Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế		
88	<p>Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại kinh tế, tạo môi trường đầu tư thuận lợi. Duy trì tăng cường, phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài thiết lập cơ chế cung cấp thông tin hai chiều, nắm bắt cơ hội và thúc đẩy các hoạt động xúc tiến song phương, đa phương</p>	<p>Văn phòng UBND Thành phố</p>	<p>Văn phòng UBND Thành phố</p>
89	<p>Lồng ghép các hoạt động đối ngoại văn hóa với các đoàn công tác, xúc tiến và hoạt động đón đoàn nước ngoài vào Hà Nội. Tăng cường hội nhập quốc tế, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các FTA đã có hiệu lực, các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP), các cam kết trong WTO và Cộng đồng kinh tế ASEAN.</p>	<p>Văn phòng UBND Thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao</p>	<p>Văn phòng UBND Thành phố</p>
90	Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và trật tự an toàn xã hội		
91	<p>Đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ tại các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã theo kế hoạch. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển KTXH và KTXH gắn với quốc phòng, an ninh; các chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng - an ninh, đối ngoại quân sự....</p>	<p>Bộ Tư lệnh Thủ đô; UBND các quận, huyện, thị xã</p>	<p>Bộ Tư lệnh Thủ đô</p>
92	<p>Xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng khiêu khích đông người, đình công, lãn công, các sự kiện chính trị, xã hội nhạy cảm để kích động biểu tình, chống đối chính quyền, gây rối an ninh, trật tự.</p>	<p>Công an Thành phố</p>	<p>Công an Thành phố</p>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì báo cáo
93	Đẩy mạnh phòng, chống tỷ lệ tội phạm, lừa đảo qua mạng; đảm bảo an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước, nhất là trên môi trường mạng. Phát huy, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác an ninh và thực hiện dịch vụ công tại cơ sở. Đấu tranh hiệu quả với tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, “núp bóng” doanh nghiệp cho vay nặng lãi.	Công an Thành phố	Công an Thành phố
94	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy. Chủ động các phương án, kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, đơn vị tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ.	Công an Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Công an Thành phố
95	Tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền, quản lý về các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn Thành phố theo quy định.	Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ	Sở Dân tộc và Tôn giáo
96	Thực hiện tốt chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo
XI	Chuẩn bị văn kiện Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố, nhiệm kỳ 2026-2030; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 đảm bảo chất lượng.		
97	Chuẩn bị văn kiện Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố, nhiệm kỳ 2026-2030; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 đảm bảo chất lượng.	Sở Tài chính; các sở, ban ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Tài chính

Phụ lục 03: Một số giải pháp hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng đạt và vượt 8% năm 2025

(Kèm theo Chỉ thị số /CT-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố)

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Tổ chức thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Kết quả	Thời hạn
1	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính - Giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh - Bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phân cấp, phân quyền triệt để, giảm thiểu các bước trung gian - Thiết lập cơ chế ưu tiên “làn xanh” giải quyết thủ tục hành chính - Ưu tiên giải quyết hồ sơ liên quan các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> + Đầu tư và phát triển hạ tầng (Các thủ tục quy hoạch, đầu tư, giải phóng mặt bằng, chấp thuận và điều chỉnh chủ trương đầu tư, cấp phép, phê duyệt, điều chỉnh, giải ngân dự án và hồ sơ đấu thầu, đấu giá đất, giao đất, cấp phép xây dựng đối với các dự án đầu tư quy mô lớn; đặc biệt là các dự án đầu tư công, FDI, PPP, các công trình trọng điểm, dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, cụm công nghiệp, dự án phát triển năng lượng, dự án thương mại và đô thị, nhà ở xã hội...) + Xuất khẩu, logistics và thương mại quốc tế (Hồ sơ, thủ tục thông quan, vận chuyển hàng hóa quốc tế; cơ chế, chính sách đặc thù về logistics, kho bãi phục vụ xuất khẩu quy mô lớn, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu). + Hỗ trợ tài chính và kích cầu tiêu dùng (Vay vốn ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp trong các ngành mũi nhọn (công nghệ cao, giá trị gia tăng cao...); Các cơ chế, chính sách, chương trình kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thị trường nội địa). + Nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới sáng tạo (Cấp phép nhanh cho chuyên gia, lao động kỹ thuật cao làm việc tại Hà Nội; Thủ tục chấp thuận, cấp phép, phê duyệt các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), startup công nghệ; Đăng ký sáng chế, bản quyền, phát triển thương hiệu quốc tế...) + Chuyển đổi số, phát triển hạ tầng thông minh (Thủ tục phát triển hạ tầng số, chuyên đổi số, đô thị thông minh, chính phủ điện tử; Cho phép doanh nghiệp đầu tư vào dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, viễn thông, giao thông thông minh, vận tải công nghệ cao...) - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo để phân loại hồ sơ, xác định cấp độ ưu tiên giải quyết hồ sơ, đảm bảo 	<p>Các sở, ban, ngành</p>		<p>Báo cáo UBND TP</p>	<p>Trong Quý I/2025</p>

		<p>thời hạn giải quyết rút ngắn ít nhất 60% so với quy định hiện hành; Đóng dấu phân luồng "<i>làn xanh</i>" hồ sơ văn bản đến và văn bản đi.</p> <p>- Đặc biệt lưu ý đối với các dự án quan trọng: (1) Cải tạo không gian khu vực phía Đông hồ I Hoàn Kiếm và cải tạo quảng trường Đông Kinh - Nghĩa Thục; (2) Cầu Tứ Liên và đường dẫn hai đầu cầu; (3) Cầu Trần Hưng Đạo; (4) Cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu; (5) Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường xung quanh Hồ Tây; (6) Cải tạo chính trang, bổ cập nước sông Tô Lịch; (7) Khu công nghệ cao Hòa Lạc và các dự án thu hút đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc; (8) Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội; (9) Đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô; (10) Tuyến đường sắt đô thị số 5, yêu cầu xử lý ngay trong vòng 24 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</p>				
2	Xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính	Công bố thông tin số điện thoại Đường dây nóng, Trang thông tin điện tử, Hòm thư điện tử, Facebook, Zalo của đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận, phản hồi kiến nghị của tổ chức, cá nhân về việc chậm trễ xử lý các hồ sơ " <i>Làn xanh</i> " trong vòng 48 giờ sau khi nhận được phản ánh, kiến nghị theo chức năng nhiệm vụ hoặc hướng dẫn, chuyển đến các cơ quan thẩm quyền giải quyết, trả lời theo quy định	Sở Nội vụ, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã		Trước 25/3/2025
3	Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công đạt 95%	Tham mưu điều hành linh hoạt Kế hoạch đầu tư công năm 2025, Kế hoạch 5 năm 2021-2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Nghị quyết của HĐND TP	Quý II/2025
4	Thu hút vốn đầu tư dự án ngoài ngân sách, phân đấu tổng vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước đạt 360 nghìn tỷ đồng	Xây dựng danh mục các dự án, thúc đẩy thu hút vốn đầu tư tư nhân	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Quyết định của UBND TP	Quý III/2025
5	Thu hút 31 triệu lượt khách du lịch, trong đó 7,5 triệu lượt khách quốc tế (5,3 triệu lượt khách có lưu trú)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các sự kiện, lễ hội, chuỗi hoạt động du lịch theo hướng chuyên nghiệp, đặc sắc - Triển khai 03-04 chương trình xúc tiến, quảng bá sản phẩm lớn, chuyên nghiệp tại các hội chợ du lịch quốc tế; 02-03 chương trình Roadshow tại các thị trường trọng điểm - Đẩy mạnh thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp lữ hành quốc tế tham gia đón khách du lịch theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ về việc miễn thị thực theo Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025 cho công dân các nước: Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ. 	Sở Du lịch		Báo cáo UBND TP	Năm 2025

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Diễn đàn thu hút khách du lịch quốc tế đến Hà Nội năm 2025. - Chương trình kích cầu “Người Hà Nội và du khách trải nghiệm dịch vụ tại các khách sạn 4-5 sao của Hà Nội” gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. - Chương trình hợp tác giữa UBND thành phố Hà Nội và Tổng Công ty Hàng không Việt Nam giai đoạn 2025-2030; quảng bá du lịch Hà Nội trên các chuyến bay nội địa và quốc tế. - Liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trọng điểm về du lịch. - Công nhận thêm 02 khu du lịch cấp và 04-05 điểm du lịch cấp Thành phố. - Hoàn thiện và ra mắt các sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn (như Tuyên du lịch “Con đường di sản Nam Thăng Long - Hà Nội”; 01-02 mô hình du lịch nông nghiệp-nông thôn đặc sắc) - Phát triển sản phẩm du lịch đường sông. - Phát triển mới 01-02 khu vực phố đi bộ. - Triển khai các loại hình du lịch mới như: du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch trải nghiệm, du lịch ứng dụng thực tế ảo, du lịch đường sông... - Đưa vào hoạt động 03-04 cơ sở lưu trú, khách sạn tiêu chuẩn 4-5 sao. - Xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện - Chuyển đổi số trong ngành Du lịch; thực hiện số hóa bằng giao diện ảnh 360 và các công nghệ mới tại các điểm đến làng nghề, di tích, di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố; xây dựng các sản phẩm du lịch ứng dụng công nghệ cao như 3D, FLYCAM, Mapping, công nghệ thực tế ảo trong phát triển sản phẩm du lịch. - Có thêm 03-04 điểm đến du lịch có hệ thống bán vé điện tử phục vụ khách tham quan. - Tổ chức uyển truyền, quảng bá Thủ đô Hà Nội trên 01 kênh truyền thông quốc tế lớn, uy tín. 				
6	Tổ chức Xúc tiến du lịch, trong đó xúc tiến, giới thiệu điểm đến Hà Nội tại các thị trường quốc tế trọng điểm.	Sở Tài chính		Báo cáo UBND TP	Năm 2025
7	Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, giải trí.	Sở Văn hóa và TT		Báo cáo UBND TP	Năm 2025

8		Triển khai thủ tục và xây dựng 01-02 tổ hợp mua sắm OUTLET hiện đại.	Sở Công Thương		Báo cáo UBND TP	Năm 2025
9		Hình thành các bến cảng thủy dọc sông Hồng hiện đại, chuyên nghiệp phục vụ phát triển loại hình du lịch đường thủy	Sở Xây dựng		Báo cáo UBND TP	Năm 2025
10		Phát triển các làng nghề, mô hình nông nghiệp chuyên nghiệp, đặc sắc gắn với phát triển du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Báo cáo UBND TP	Năm 2025
11	<ul style="list-style-type: none"> - Số giường bệnh/vận dân: 37 giường bệnh. - Số bác sỹ/vận dân: 16,1 bác sỹ. - 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. - 100% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử - Duy trì mức sinh thay thế 2,1 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường chuyển giao công nghệ cao ngành y; công tác đào tạo chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện cấp chuyên sâu cho các bệnh viện cấp cơ bản - Xây dựng Trung tâm điều phối cấp cứu thông minh và mạng lưới cấp cứu ngoại viện của Hà Nội bao phủ toàn bộ địa bàn Thành phố - Mở rộng lên 14 trạm cấp cứu ngoại viện - Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nền tảng dữ liệu tập trung nhằm kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh giữa các cơ sở khám, chữa bệnh Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử. 	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo UBND TP	Năm 2025
12	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các trường đại học, cao đẳng được tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo - Tối thiểu 40% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù địa phương và các sản phẩm gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ - Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng 16-18% - Tỷ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác 	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa Sản giao dịch công nghệ vào hoạt động - Tổ chức các lớp tập huấn - Xây dựng các phóng sự tuyên truyền, tổ chức sự kiện hưởng ứng Ngày sở hữu trí tuệ - Tổ chức hội thảo, tọa đàm về sở hữu trí tuệ - Triển khai các nhiệm vụ KH&CN về bảo hộ tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp, làng nghề mang địa danh của Thành phố - Hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn các chủ thể đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ - Tăng cường hỗ trợ kết nối, hợp tác giữa nhà nghiên cứu, nhà sáng chế - doanh nghiệp - nhà đầu tư - Thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST 	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Báo cáo UBND TP	Năm 2025

	thương mại đạt 8-10% tổng số văn bằng sáng chế đã cấp					
13	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ cập mạng cáp quang đến 100% các hộ gia đình. - 100% các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, nhà ga/sân bay quốc tế phủ sóng mạng 5G. - Dịch vụ truy nhập Internet 4G: Tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40 Mbit/s. - Tốc độ tải xuống dịch vụ truy nhập Internet 5G trung bình tối thiểu 100 Mbit/s tại các khu vực có phủ sóng dịch vụ. - Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật. - Mỗi người dân có 01 định danh số. - Phát triển mới các Trung tâm dữ liệu, Trung tâm dữ liệu khu vực của các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn khu vực và quốc tế 	Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông về địa điểm xây dựng công trình viễn thông, thủ tục hành chính về các dự án xây dựng hạ tầng viễn thông (mạng 5G) và hạ tầng trung tâm dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Báo cáo UBND TP	Năm 2025
14	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành 10.000 doanh nghiệp công nghệ số - Hình thành 10 nhóm sản phẩm công nghệ số là sản phẩm công nghiệp chủ lực - Ươm tạo được 10 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST về công nghệ số có khả năng cung cấp ra thị trường những sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp công nghệ số. - Chính sách thu hút đầu tư về công nghệ thông tin, công nghệ số và vi mạch bán dẫn vào các khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. - Tháo gỡ khó khăn đối với Khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy và Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội. - Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh - Tích cực, chủ động tham gia thực hiện ứng dụng khoa học và công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số 	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp	Báo cáo UBND TP	Năm 2025